PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 374

Xin tiếp tục xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn mấy câu trong Viên Trung Sao của Đại sư U Khê. "*Viên Trung Sao viết: Kim kinh sở thị, sơ tâm phàm phu, đãn thị hữu khẩu năng xưng, hữu tâm năng niệm, giai khả tu chi. Cố tri thử kinh sở thị, nãi chí giản chí dị chi pháp môn dã*" (Kinh này đã dạy, phàm phu sơ phát tâm có miệng là xưng niệm được, có tin có thể niệm được, ai cũng đều tu được. Vì vậy nên biết kinh này đã dạy pháp môn đơn giản nhất, dễ dàng nhất rồi vậy). Đại sư U Khê và Đại sư Ngẫu Ích đã nói hoàn toàn giống nhau, đặc biệt là nhắc nhở hạng phàm phu sơ phát tâm chúng ta. Đây là nhìn từ trên tướng, chúng ta biết trong Kinh Di Đà nói rất rõ, "*Không thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia*". Do vậy mới biết, hạng phàm phu sơ tâm là nói từ trên sự, nếu nói từ trên lý thì thiện căn phước đức của người này trong đời quá khứ vô cùng sâu dày, tuy là mới học nhưng trong đời này vừa gặp được thì tín nguyện hạnh ba điều kiện này họ đã có đủ. Chuyện này bản thân chúng tôi, trong đời này cũng gặp được mấy trường hợp, cả cuộc đời họ chẳng có học Phật, chẳng tin Phật pháp, nhưng trước khi họ lâm chung mấy hôm, có người đem Thế giới Cực Lạc, pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho họ, họ liền tin tưởng, họ thật sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ và họ được vãng sanh. Điều này nói rõ nguyện thứ 18 trong Kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều được vãng sanh. Trong Kinh Di Đà thì nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, sự thật là đã có sự chứng minh, hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Chắc chắn là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tu pháp môn này rồi, đến đời này duyên đã chín muồi.

Bản thân chúng ta phải biết cái duyên Tịnh Độ của chúng ta trong đời này đã chín muồi hay chưa, có thể nhìn thấy được, nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ chỗ tín nguyện hạnh, tin tưởng chẳng hoài nghi, trong nguyện tâm chẳng có xen tạp, niệm Phật một cách thành kính chuyên nhất thì thiện căn của người đó đã chín muồi rồi, người đó trong đời này chắc chắn được sanh về Thế giới Cực Lạc làm Phật. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là vãng sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm thì cũng là thành Phật trong một đời, điều này không thể nghĩ bàn. Chỗ này Đại sư U Khê nói, thế nhưng cần phải có miệng niệm, có tâm niệm, quan

trọng là câu nói phía sau, "có tâm năng niệm". Trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, trong tâm thật sự có Tịnh Độ. Pháp môn này, theo Ngài U Khê mà nói, là pháp môn dễ dàng nhất, đơn giản nhất, thù thắng chẳng gì bằng.

Tiếp theo Đại sư lại nói, "*Nhược chấp trì danh hiệu, bất vấn nhàn mang, bất câu động tĩnh, hành trụ tọa ngọa, giai khả tu tri. Cố tri thử kinh sở thị, nãi chí tiệp chí kinh chi pháp môn dã*" (Nếu chấp trì danh hiệu thì chẳng luận rảnh hay bận, chẳng kể động hay tịnh, khi đi, đứng, nằm, ngồi, đều tu được cả. Nên biết kinh này đã chỉ bày con đường tắt ngắn nhất). Có nhiều đồng tu công việc rất bận rộn, chẳng có thời gian tu hành thì pháp môn này là thích hợp nhất, lúc nhàn rỗi có thể tu, lúc bận rộn cũng có thể tu. Động là lúc bạn làm việc cũng có thể tu, tĩnh là lúc bạn yên tĩnh, ngồi ở một chỗ, đứng ở một chỗ cũng có thể tu, câu Phật hiệu không gián đoạn. Tất cả công việc thì chỉ cần không phải suy nghĩ, chúng ta làm những công việc lao lực thông thường, không phải công việc lao tâm, công việc lao tâm thì đương nhiên phải dừng niệm Phật, công việc lao lực thì chẳng có một chút chướng ngại nào, trong tâm có Phật.

Vào thời nhà Đường có một người làm nghề thợ rèn họ Vương, bốn người trong gia đình sống nhờ vào nghề thợ rèn, ngày nào không làm việc thì ngày đó không có cơm ăn, công việc vô cùng vất vả. Một hôm có một vị xuất gia đi ngang qua cửa tiệm của ông, ông đã tiếp đãi vị xuất gia đó, cúng dường một ly nước, ông nói với vị thầy xuất gia, "Công việc của tôi quá vất vả, có cách nào giải thoát hay không?" Người thầy xuất gia đó liền dạy cho ông niệm A Di Đà Phật, khi ông dùng búa đập sắt, cứ mỗi lần đập xuống thì niệm một câu A Di Đà Phật, nâng búa lên cũng niệm A Di Đà Phật. Ngày trước thì dùng ống kéo gió, đẩy vào thì niệm A Di Đà Phật, kéo ra cũng niệm A Di Đà Phật. Người vợ nhìn thấy thì hỏi vừa làm việc vừa niệm Phật ông có mệt không? Ông trả lời không mệt, trước đây tôi không niệm Phật thì cảm thấy mệt, bây giờ có niệm Phật thì chẳng hề cảm thấy mệt. Niệm được ba năm thì ông thành công, ông đã vãng sanh trong lúc đang làm việc, ông không bị bệnh gì cả mà còn nói một bài kệ, "Đinh đinh, đang đang, luyện lâu thành thép, thái bình kề cận, ta vãng Tây Phương", vừa đập cái búa xuống thì ông đứng mà vãng sanh. Ở chỗ này chính là hạng phàm phu sơ tâm mà Đại sư U Khê đã nói, nhưng chúng ta phải biết là ông có thiện căn rất sâu dày, vị Pháp sư dạy ông niệm Phật, ông không hoài nghi, ông không xen tạp, ông biết kết hợp câu Phật hiệu với công việc của ông, nên ông không cảm thấy mệt. Ông đã chân thật làm được tín nguyện chuyên trì danh hiệu, cho nên ông niệm Phật ba năm, đứng mà vãng sanh. Tự hành tức là hóa tha, cả đoạn đường hôm đó đều nhìn

thấy ông niệm Phật đứng mà vãng sanh, mọi người đều tin tưởng, rất nhiều người đều làm theo ông, đây là hóa tha. Ông không cần giảng kinh thuyết pháp, ông chỉ biểu diễn, hiện thân thuyết pháp, trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều có ghi chép lại câu chuyện của ông. Điều này nói rõ pháp môn này là con đường tắt, pháp môn này nhanh chóng thành tựu.

Tiếp theo Đại sư lại nói, "*xưng danh chi pháp*", chính là pháp môn trì danh niệm Phật này "*bất trạch hiền ngu*" (không phân biệt hiền ngu), nghĩa là người hiền niệm A Di Đà Phật, người ngu cũng có thể niệm A Di Đà Phật. "*Bất giản nam nữ, nhược bần nhược phú, nhược quý nhược tiện, giai khả tu chi. Cố tri thử kinh sở thị nãi nhiếp cơ chí quảng chi pháp môn dã*" (Chẳng phân biệt nam, nữ, dù giàu hay nghèo, dẫu sang hay hèn, cũng đều tu được. Nên biết kinh này chỉ ra pháp môn nhiếp trọn các căn cơ hết sức rộng lớn vậy). Các pháp môn khác thì không giống như vầy, các pháp môn khác thì phải có đủ điều kiện, nếu không có đủ điều kiện thì chẳng có cách nào để tu học, pháp môn niệm Phật này thì ai cũng có thể tu được, sang giàu nghèo hèn, người ngu người trí tất cả đều tu được, chỉ cần bạn tin sâu nguyện thiết, thật thà chuyên niệm Phật thì người nào cũng được thành tựu cả.

Đại sư Thiện Đạo nói rất hay "*vạn người tu vạn người được đi*", vì sao ngày nay nhiều người niệm Phật mà người được vãng sanh thì ít, điều này có trái ngược với lời của Đại sư Thiện Đạo hay không? Chúng tôi nghĩ là chẳng có trái ngược, Đại sư Thiện Đạo nói vạn người tu vạn người đi, do bạn không tu, bạn chỉ có niệm mà không tu nên bạn không đi được. Như thế nào mới gọi là tu? Sửa đổi khuyết điểm, tập khí của chính mình thì gọi là tu. Niềm tin niệm Phật của bạn không đủ, điều này bạn không tu, bạn phải sửa đổi lại. Tâm nguyện không tha thiết, xen tạp quá nhiều thì chưa đạt được tiêu chuẩn của tín nguyện hạnh. Không phải là kinh này không linh, không phải lời nói của Tổ sư không đáng tin, bản thân mình cũng nên suy nghĩ lại, ta có sửa chữa khuyết điểm, tập khí của mình hay chưa?

Tu chính là sửa đổi, nói tóm lại là thân tâm thế giới có thật sự buông bỏ xuống chưa? Buông xuống thì mới đi được, buông bỏ thì có thể chuyên tâm. Chuyên tâm chính là buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ xen tạp, buông bỏ hoài nghi lo lắng, đây là chuyên tín. Bạn không buông bỏ những thứ này thì nó sẽ gây chướng ngại cho bạn. Kinh điển chẳng có chướng ngại bạn, lời giáo huấn của Tổ sư Đại đức cũng chẳng có chướng ngại bạn, nếu bạn biết được sự chướng ngại ở

chỗ nào thì bạn sẽ tìm ra chướng ngại và loại trừ nó đi, vậy thì con đường Tịnh Độ mới thuận buồm xuôi gió.

Phần tiếp theo là trong Du Tâm An Lạc Đạo, đoạn này nói là: "*Chư Phật danh hiệu, tổng vạn đức thành, đãn năng nhất niệm niệm Phật danh giả, tức nhất niệm trung tổng niệm vạn đức*" (Danh hiệu chư Phật do tất cả vạn đức mà thành. Chỉ cần được nhất niệm niệm tên Phật thôi thì nhất niệm ấy đầy đủ vạn đức). Cho nên cổ Đại đức thường dạy cho chúng ta, danh hiệu Di Đà là vạn đức hồng danh, vì sao vậy? Phần trước đã nói rồi, câu danh hiệu này đã bao gồm tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả tận hư không khắp pháp giới, chẳng thiếu sót một thứ nào, cho nên mới gọi là vạn đức hồng danh. Niệm danh hiệu này chính là niệm hết toàn bộ, là niệm hết tất cả chư Phật, là niệm hết tất cả Bồ-tát, niệm hết tất cả Thanh Văn, Bích-chi Phật, niệm hết tất cả chúng sanh trong lục đạo, tất cả đều ở trong câu Phật hiệu này, câu danh hiệu này thật là không thể nghĩ bàn. Nếu nhất tâm xưng niệm thì phước báo trong tương lai của bạn là thành tựu vạn đức.

Trong Du Tâm An Lạc Đạo lại nói, "*Vô thỉ ác nghiệp, tùng vọng tâm tưởng sanh, niệm Phật công đức, tùng chân tâm khởi. Chân tâm như nhật, vọng tâm như ám. Chân tâm tạm khởi, vọng niệm tức trừ, như nhật thỉ sanh chúng ám tất trừ*" (Vô thỉ ác nghiệp từ vọng tâm mà sanh, công đức niệm Phật từ chân tâm mà khởi. Chân tâm vừa khởi thì vọng niệm liền trừ, như mặt trời vừa mọc thì các sự tối tăm đều bị tiêu trừ).

Những câu này nói rất hay, những câu này là nói điều gì? Là nói về sự giác và mê. Chúng ta đang mê, tuy là mê đã lâu rồi, từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay vẫn chưa giác ngộ, cổ nhân nói một thí dụ rất hay, là "căn phòng tối ngàn năm". Hiện nay trên núi có một số hang động, hang động trên núi rất lớn, thậm chí có thể chứa được mấy trăm người, mấy ngàn người. Động trên núi lớn như vậy, trước đến giờ chưa có ai phát hiện ra, thông thường cửa động rất nhỏ, chỉ có thể một người chui vào, bên trong thì rất lớn, cả một vùng tối om, đốt một ngọn đèn đi vào thì trong đó sẽ sáng lên, bóng tối đã bị mất đi. Cái thí dụ này tỉ dụ cho ngu si không phải là sự thật, trí huệ mới là thật, trí huệ vừa sanh ra thì si mê lập tức biến mất. Si mê từ vô lượng kiếp đến nay, chỉ cần bạn vừa giác thì lập tức không còn nữa. Trong Khởi Tín Luận nói rất hay, "*bản giác vốn có, bất giác vốn không*", si mê là bất giác, xưa nay vốn là không có, dù thời gian có lâu dài, nhưng vừa giác thì nó không còn nữa. Chúng ta học Phật phải hiểu đạo lý này, phải thông suốt sự thật này thì niềm tin của chúng ta mới phát khởi, niềm tin mới có thể tăng trưởng, niềm tin thanh tịnh thì sanh trí huệ. Trong Kinh Kim Cang có nói "*niềm*

tin thanh tịnh ắt sanh thật tướng", thật tướng Bát-nhã là cái sẵn có trong tự tánh, tâm thanh tịnh đến một mức độ nhất định thì trí huệ liền hiện tiền, đây là sự thật. Chúng ta ngày nay không sanh trí huệ là bởi vì hoàn toàn không có niềm tin, mấu chốt khó khăn đầu tiên là không tin bản thân mình có thể thành tựu.

Tôi đã gặp nhiều đồng tu, họ đến hỏi tôi, họ nói: "Thưa Pháp sư, Ngài nhìn thử xem con có thể thành tựu hay không?" Tôi trả lời với họ, chắc chắn là bạn không thể thành tựu, họ hỏi vì sao vậy? Vì bạn không có niềm tin, vậy thì làm sao thành tựu được chứ? Việc nhỏ trong thế gian pháp muốn được thành tựu thì vẫn phải có niềm tin, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không thành công. Giống như xào rau, nấu cơm, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không làm được, đây là việc nhỏ, nếu bạn có niềm tin thì bạn sẽ làm được. Hôm nay ta xào rau không ngon, ngày mai ta sẽ sửa đổi, mỗi ngày đều sửa đổi thì sau một tuần sẽ làm rất ngon, mọi người chắc chắn sẽ rất hoan hỷ. Cho nên tất cả mọi việc trong pháp thế xuất thế gian có được thành tựu là nhờ có niềm tin. Lời khai thị của chư vị Tổ sư Đại đức là giúp cho chúng ta tăng trưởng niềm tin, thành tựu tín tâm.

Trong An Lạc Tập đã trích dẫn một đoạn rất quan trọng trong Kinh Quán Phật Tam Muội, "*Phật khuyến phụ vương hành niệm Phật tam muội. Phụ vương bạch Phật, Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, hà nhân bất khiển đệ tử hành chi? Phật cáo phụ vương, chư Phật quả đức, hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới, thần thông giải thoát, phi thị phàm phu sở hành cảnh giới. Cố khuyến phụ vương hành niệm Phật tam-muội*" (Phật khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội, phụ vương bạch Phật: Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, vì sao lại không dạy đệ tử hành pháp đó? Phật bảo phụ vương: Quả đức của chư Phật có vô lượng cảnh giới sâu diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải là cảnh giới của phàm phu hành được, nên mới khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội).

Trong nhân gian chẳng có tình thân nào bằng tình thân giữa cha với con, Thích-ca Mâu-ni Phật dùng pháp môn gì để khuyên phụ thân? Là dùng pháp môn niệm Phật, Ngài không dùng những pháp môn khác. Ngài khuyên phụ thân của Ngài niệm Phật, không dạy phụ thân của Ngài tham thiền, cũng chẳng dạy cho phụ thân trì chú, cũng chẳng dạy cho phụ thân học giáo, chỉ dạy cho phụ thân niệm Phật. Từ việc này quý vị hãy nghĩ xem, nói tóm lại, Phật thị hiện đủ hết mọi cách để cho phàm phu chúng ta thấy, cho thấy pháp môn này không thể nghĩ bàn, pháp môn này vô cùng thù thắng, sau đó bạn mới biết bền lòng chặt dạ thâm nhập một môn, không khởi lên những vọng niệm khác nữa thì pháp môn nào bạn cũng

đều có thể buông bỏ được. Pháp môn này đã thành tựu rồi thì tất cả các pháp môn khác cũng thành tựu, nên mới gọi là "*một kinh thông thì tất cả kinh thông*".

Trong hành môn, hễ khế nhập được một pháp môn thì khế nhập được tất cả các pháp môn, vẫn còn một môn chưa thông, chưa khế nhập được thì pháp môn mà bạn đã tu chưa viên mãn, vẫn còn khiếm khuyết, phải biết đạo lý này. Nếu bạn không hiểu thì sự tu học của bạn sẽ tăng thêm nhiều khó khăn, khó ở chỗ nào? Bạn xem trong Đại Tạng Kinh, kinh luận nhiều như vậy, bạn lật xem thử, tất cả kinh đều ưa thích, vậy là hỏng rồi, vì đến cuối cùng bạn sẽ học không thông. Do nguyên nhân gì vậy? Tâm của bạn đã tán loạn, tinh thần ý chí không thể tập trung. Huống chi là thọ mạng của con người ở thế gian này có hạn, bạn có được bao nhiêu thời gian để học tập, bạn có thể học được bao nhiêu, những vấn đề này chúng ta có nghĩ đến hay không? Vì vậy tu học thế xuất thế gian pháp đều có bí quyết, bí quyết này là gì? Là một môn, "*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*", nhất định phải học thông một môn, học cho thông suốt, như thế nào mới là học thông? Trong Thiền tông nói "minh tâm kiến tánh" là đã thông rồi, trong Giáo hạ thì nói "đại khai viên giải" là đã thông rồi, trong pháp môn niệm Phật thì nói "nhất tâm bất loạn" là đã thông rồi.

Nhất tâm bất loạn thì có lý nhất tâm, có sự nhất tâm. Sự nhất tâm tuy đã thông nhưng chưa triệt để, lý nhất tâm mới là triệt để. Lý nhất tâm cùng với "minh tâm kiến tánh" của Thiền tông là tương đồng, cùng với "đại khai viên giải" của Giáo hạ là tương đồng, sự nhất tâm vẫn là chưa đạt đến. Sự nhất tâm là bạn đã được định rồi, bạn đã được định của giới định huệ nhưng vẫn chưa khai ngộ, lý nhất tâm mới là khai ngộ. Được sự nhất tâm cũng không phải dễ, như vậy cũng là quý rồi, tuy là chưa thể hoàn toàn thông đạt, nhưng cũng có thể thông được một phần.

Trước đây lão sư dạy chúng tôi giáo lý và giáo nghĩa, trong Tịnh tông thì lý nhất tâm là thông giáo lý, là thông hết tất cả chẳng có gì mà không thông. Sự việc này rất khó, là người thượng thượng căn, không phải là người trung hạ căn. Mục tiêu của người trung hạ căn là ở nơi giáo nghĩa, giáo nghĩa có thể thông đạt cục bộ, thông đạt bổn tông, tức là Tịnh Độ tông, những tông phái có liên quan với Tịnh Độ tông cũng rất dễ thông đạt, điều này gọi là khéo học, là bạn biết học. Người không biết học thì ghi lại câu văn, câu văn này thầy giảng như thế nào thì ghi chép lại, rồi giảng lại, đây là cách dạy cho người mới học. Đây không phải là khéo học, bạn học một bộ kinh thì bạn chỉ biết có một bộ, người khéo học thì học một bộ có thể biết được mười bộ, đó là thông đạt giáo nghĩa. Nếu học một bộ mà

thông đạt hết tất cả kinh giáo, vậy là đã thông đạt giáo lý. Lão sư dạy học trò phải đem những đạo lý này, những sự thật và bí quyết đều dạy cho học trò, khi tâm học trò đã thông suốt rồi thì mới chịu y giáo phụng hành, "thầy đã không gạt mình".

Tôi ở bên cạnh lão sư Lý mười năm, chỉ học có năm bộ kinh, không nhiều. Tôi học bộ kinh thứ nhất, bộ kinh này là nền tảng, là kinh Tiểu Thừa, thật sự nhập môn từ Tiểu Thừa, là bộ kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung. Trước học Tiểu Thừa sau đó mới học Đại Thừa, tôi học bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, học bộ thứ ba là Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện Phẩm, học bộ thứ tư là Kinh Kim Cang, học bộ thứ năm là Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh. Đây là tôi theo học với lão sư Lý mười năm, tiêu chuẩn của Ngài là học một bộ kinh, có thể giảng được bộ kinh này trên giảng tòa, giảng đến lúc nào Ngài nghe được vừa ý thì mới cho phép bạn học bộ thứ hai. Nếu Ngài chưa đồng ý, vậy là bạn giảng bộ kinh này vẫn chưa được hay, bạn chỉ có thể giảng một bộ kinh này. Học bộ kinh này phải giảng nhiều lần cho đến khi Ngài vừa ý, bạn xin học bộ kinh thứ hai thì Ngài mới đồng ý. Những học trò ở Đài Trung, bạn học của tôi gồm hai mươi mấy người, nhưng người học được năm bộ kinh thì chỉ có một mình tôi, những huynh đệ của chúng tôi thông thường là có người chỉ học được hai hoặc ba bộ.

Điều này thật sự là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Bản thân bạn tu học đến lúc nào công phu đắc lực thì trí huệ liền khai, công phu đắc lực thì phiền não giảm trí huệ tăng. Khi bạn mở kinh ra xem thì liền hiểu được đại ý của kinh, bạn xem lại chú giải của Tổ sư thì liền hiểu bộ kinh này trong thời đại hiện nay cách giảng như thế nào, cách học như thế nào, bạn đã thông đạt, điều này chúng ta không thể không biết.

Người thầy thương yêu học trò, cha mẹ thương yêu con cái, đâu có lý nào dối gạt học trò, đâu có lý nào ngăn cản học trò. Nếu lão sư ngăn cản học trò, cha mẹ ngăn cản con cái, như vậy là không có từ bi, không có tâm yêu thương. Sự dạy bảo của thầy chắc chắn là có đạo lý, bạn không cần phải hỏi, bạn chỉ cần y giáo phụng hành, chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi ích. Trước mắt những ràng buộc này nhất định phải tuân thủ, đây là sự yêu cầu của người thầy đối với học trò. Nếu học trò bằng mặt nhưng không bằng lòng, vị thầy có biết không? Biết chứ, người thầy chẳng có chút nào hồ đồ, vị thầy đối với bạn rất khách sáo, sẽ không để cho bạn mất lòng, hay nói cách khác, bạn tiếp nhận được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu. Nói cách khác, vị thầy đã mất đi niềm hy vọng xem bạn là người nối tiếp huệ mạng của Phật, gánh vác sự nghiệp của Như Lai, thầy biết là bạn

không thể làm được, vì sao không làm được? Vì bạn không nghe lời. Phải làm như thế nào mới được thành tựu? Nghe lời dạy của thầy thì mới thành tựu, hễ trái với lời dạy của thầy thì chắc chắn không thể thành tựu, từ xưa đến nay không có trường hợp ngoại lệ.

Nói tóm lại, pháp thế xuất thế gian, điều căn bản của căn bản chính là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Điều quan trọng nhất của việc phụng sự sư trưởng chính là y giáo phụng hành, bạn đối với người thầy thật sự có lòng thành kính thì người thầy đối với bạn nhất định là tận hết trách nhiệm. Thầy quan tâm chăm sóc bạn, dẫn dắt bạn vào chánh đạo, vị thầy này mới được người tôn kính, mới được xã hội đại chúng tôn kính. Chắc chắn là thầy không để bạn đi vào chỗ sai lầm, sẽ không để cho bạn gây ra tội lỗi, như vậy mới là thầy. Cho nên kinh nghiệm cả cuộc đời tôi, khẳng định hai câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là đại căn đại bổn. Những người bất hiếu với cha mẹ, bất kính với sư trưởng thì chẳng thành tựu được việc gì, chư Phật Bồ-tát chẳng thể giúp được. Cái căn bản của căn bản là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Phần giữa của đoạn kinh văn này không khó hiểu, các vị đồng tu có thể tự xem. Cuối cùng có mấy câu vô cùng quan trọng, chúng tôi xin đọc qua một lần: "*Phật cáo phụ vương, nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm, diệc phục như thị. Đãn năng hệ niệm bất chỉ, định sanh Phật tiền. Nhất đắc vãng sanh, tức năng cải đổi, nhất thiết chư ác, thành đại từ bi, như bỉ hương thọ, cải Y-lan lâm*" (Phật bảo phụ vương: Tâm niệm Phật của hết thảy chúng sanh trong vòng sanh tử cũng giống như thế. Chỉ cần niệm liên tục chẳng ngừng thì quyết sẽ sanh ở trước Phật. Một khi đã vãng sanh, liền chuyển biến tất cả các ác thành đại từ bi, như cây có hương thơm kia thay đổi cả rừng Y-lan).

Đoạn này vô cùng quan trọng, Y-lan là tiếng Phạn, là một loại thực vật của Ấn Độ vừa hôi vừa có độc tính, Phật dùng nó để thí dụ cho tam độc thập ác của chúng sanh. Trong tâm của chúng ta đều có tam độc thập ác, giống như rừng cây Y-lan vậy. Phật nói với phụ thân, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, chính là ở trong lục đạo thì tâm niệm Phật cũng giống như vậy. Trước mặt của phụ vương, Phật đã đưa ra thí dụ, lấy loại thực vật này để làm thí dụ, loại thực vật vừa hôi vừa độc, mọc rộng khắp nơi trong rừng, nhưng ở trong đó có một cây ngưu đầu Chiên-đàn, đây là loại Chiên-đàn vô cùng quý báu, tuy là cây này đã mọc rễ nảy mầm, nhưng vẫn chưa mọc lên. Cả một rừng cây Y-lan vừa hôi vừa độc, loại thực vật không tốt này lấn át cây Chiên-đàn, nếu mầm cây Chiên-đàn này dần dần lớn lên, tỏa mùi thơm, nó có thể thay đổi cả một vùng rừng cây vừa hôi vừa độc này.

Người thông thường nhìn thấy tình cảnh này thì cảm thấy vô cùng hiếm có, một cây Chiên-đàn mà có thể cải thiện cả khu rừng Y-lan rộng lớn, thật là hiếm có. Phật dùng thí dụ này ví cho người niệm Phật có thể cải thiện cả một vùng của người tạo ác nghiệp.

Cổ nhân cũng thường có cách nói như vậy, bạn đọc trong quyển Ung Chánh Thượng Dụ sẽ thấy cuộc đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi thì sẽ rõ. Trong mười người mà chỉ có một người thiện thì người thiện này có thể giúp cho chín người ác kia bỏ ác làm thiện. Trong một trăm nhà nếu có một nhà hành thiện, tu ngũ giới thập thiện, chắc chắn sẽ chuyển hóa được chín mươi chín nhà kia. Vì vậy chúng sanh tạo tác nghiệp nặng, chúng ta không sợ, mà chỉ sợ điều gì? Sợ chính mình không thật tu, chẳng có thật đức, có thật tu thật đức thì mới có thể cảm hóa được mọi người.

Gần đây ở Lô Giang chúng tôi đã xây dựng một trung tâm văn hóa giáo dục. Lô Giang là một thị trấn nhỏ, dân cư khoảng 48.000 người, các đồng học trong trung tâm đó gồm cả công nhân viên chức, khoảng 100 người, 100 người đó đều thực hành Đệ Tử Quy, thực hiện đúng theo từng câu từng chữ của Đệ Tử Quy. Việc này đã ảnh hưởng đến dân cư trong thị trấn nhỏ 48.000 người này. Các bạn đã xem họ chia sẻ ở trong đĩa ghi hình, việc này cũng mới bắt đầu được ba tháng, chúng tôi nghĩ việc này làm trong ba năm không gián đoạn, không giải đãi, chúng tôi tin rằng sau ba năm thì cái thị trấn nhỏ này giống như trong sách xưa có ghi chép là "lễ nghĩa chi bang" (vùng đất có lễ nghĩa). Chính phủ đã đề xướng xã hội hài hòa, phải có người đứng ra thực hiện, số ít người cũng có thể dẫn dắt đại đa số.

Vì vậy Phật nói ở chỗ này, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, tâm niệm Phật cũng là như vậy, cái tâm niệm Phật này rất ít không nhiều, nhưng niệm liên tục không ngừng. Bạn chăm chỉ nỗ lực không giải đãi thì công phu của bạn dần dần tăng lên, đến khi công phu thành thục rồi thì sẽ có sức ảnh hưởng. Cho nên mới nói chỉ cần niệm liên tục không ngừng thì nhất định sẽ được gặp Phật, một khi được vãng sanh thì đều chuyển đổi được tất cả ác nghiệp, phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Chuyển phiền não thành trí huệ, chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp, thành đại từ bi. Giống như cây Chiên-đàn có thể cải thiện cả rừng cây Y-lan rộng lớn.

Ở phần sau chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đem cái thí dụ này giải thích cho chúng ta, "*Y-lan lâm tỉ dụ chúng sanh thân nội đích tam độc. Chiên-*

đàn giả tỉ dụ chúng sanh niệm Phật chi tâm. Tài dục thành thọ giả, vị nhất thiết chúng sanh, đãn năng tích niệm bất đoạn, nghiệp đạo thành biện dã" (Rừng Y-lan đã nói ví cho tam độc trong thân chúng sanh. Cây Chiên-đàn ví cho tâm niệm Phật của chúng sanh. Vừa sắp mọc thành cây là ví cho tất cả chúng sanh chỉ cần niệm lâu chẳng gián đoạn thì hoàn thành đạo nghiệp). Chúng ta phải tin điều này, đối với xã hội hiện nay mà nói, có thể giải trừ kiếp nạn, có thể cứu vãn xã hội, giúp cho xã hội phục hồi nền hòa bình ổn định, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn!

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ